TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:04/2020/HS-ST
Ngày: 09/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trực; nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

Bà Trần Thị Thanh Xuân; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa:Bà Bùi Thị Hền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: ÔngKiều Anh Mỹ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (Địa chỉ:60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 294/2019/TLST-HS ngày 23tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối vớibị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 26/02/1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 29A/54/69/131 đường T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông T, sinh năm 1958 và bà L, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có.

Nhân thân:

Lúc nhỏ ở với gia đình, đi học đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

- Ngày 07/6/2011: Bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 29/12/2011: Bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản và 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. (Bản án số 253/2011/HSST)

- Ngày 27/8/2013: Bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. (Bản án số 205/2013/HSST).

- Ngày 18/6/2014: Bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 14/4/2015: Bị TAND thành phố Huế xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Bản án số 65/2015/HSST).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Em H, sinh ngày: 31/10/2002; địa chỉ: N, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của H: Ông H, sinh năm: 1976 và bà T, sinh năm: 1977; địa chỉ: đường N, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh C, sinh ngày: 24/4/1996; địa chỉ: đường L, phường Phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh H (Rin), sinh năm: 1988; địa chỉ: đường C, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh R, sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn D, xã P, Hện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Chị L, sinh năm: 1999; địa chỉ: đường L, phường Phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Ông N, sinh năm: 1958; địa chỉ: đường N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

5. Bà L, sinh năm: 1957; địa chỉ: đường T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày 15 và 16/9/2019 tại các phường X và P, thành phố Huế, Trần Văn H đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 15/9/2019, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F5-0446 của mẹ là bà L đi chơi. Khi đến đường Hồ Tùng Mậu, phường Xuân Phú, thành phố Huế thì phát hiện 01 xe đạp điện và 01 đôi dép để trong giỏ xe của anh H (sinh ngày 31/10/2002) đang dựng sát vỉa hè đối diện quán cà phê "Lồng Đèn" địa chỉ số đường H, phường X, thành phố Huế. H nảy sinh ý định lấy trộm nên dừng xe lại ở khu vực gần đó rồi đi bộ đến lấy xe đạp điện đưa đến bán cho H (sinh ngày 23/10/1988) với giá 1.500.000 đồng. Sau

đó, H đi về lại chỗ cũ lấy xe máy đi về nhà. Số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 16/9/2019, H bán xe đạp điện mua được cho R (sinh ngày 01/01/1998) với giá 2.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe đạp điện màu đỏ đen, có giỏ màu trắng; 01 đôi dép xốp có quai hậu, màu xám đen; số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 276/KL-HĐĐG ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen có giá trị 3.500.000 đồng; 01 đôi dép xốp, có quai hậu, màu xám đen trị giá 50.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 16/9/2019, Trần Văn H điều khiển xe mô tô 75F5-0446 đi chơi. Khi đi qua tiệm cắt tóc "Bình" địa chỉ đường Đ, phường P, thành phố Huế thì H nhìn thấy 01 xe đạp điện của anh C (sinh năm 1996) mượn của chị L (sinh năm 1999, địa chỉ 21/9 Kiệt 40 Lịch Đợi, thành phố Huế) để đi làm. Lúc này xe đạp điện đang dựng ở trước quán cắt tóc không có người trông coi, H nảy sinh ý định lấy trộm nên dừng xe mô tô ở gần đó rồi đi bộ đến lấy trộm xe đạp điện và điều khiển đến gửi tại nhà của bà Đ (sinh năm 1965) là mẹ của H bạn của H.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, có bình ắc quy màu đen, nhãn hiệu Exciter, giỏ có nắp đậy màu trắng; 01 xe mô tô kiểu Dream (cao), màu trắng - nâu, mang biển kiểm soát 75F5-0446, xe đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 251/KL-HĐĐG ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, có giỏ nhựa màu xanh xám có giá trị 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52Bộ luật hình sự;đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại xe đạp điện và đôi dép xốp cho anh H. Anh H không yêu cầu Trần Văn H bồi thường gì về dân sự.Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại xe đạp điện cho chị L, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75F5-0446 cho chị L. Anh C không yêu cầu Trần Văn H bồi thường gì về dân sự. Anh H không yêu cầu Trần Văn H phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng đã bỏ

ra để mua xe đạp điện và không có yêu cầu gì khác.Anh R đã nhận số tiền 500.000 đồng do H bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Do những bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai củabị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào các ngày 15 và 16/9/2019 tại các phường X và P, thành phố Huế, Trần Văn H đã lén lút trộm cắp 01 xe đạp điện và 01 đôi dép xốp của anh H với trị giá là 3.550.000 đồng (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 xe đạp điện của anh C có giá trị là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà Trần Văn H đã chiếm đoạt của hai vụ là 7.550.000 đồng (bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) nên bị cáo Trần Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Anh H, R khi mua xe đạp điện, bà Đ khi H gửi xe đạp điện đều không biết đó Trần Văn H trộm cắp mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử lý hành chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã nhắc nhở để rút kinh nghiệmlà đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội củabị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do muốn hưởng lợi từ công sức lao động của người khác nênbị cáo đã phạm tội.Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính và bị xử phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội.Trong vụ án này, cả hai lần bị cáo trộm cắp đều có giá trị trên hai triệu đồng nên bị cáo đã

phạm vào tình tiết tăng nặng là Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.Vì vậy,cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ làthành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên,Hội đồng xét xử xét thấy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại xe đạp điện và đôi dép xốp cho anh H; trả lại xe đạp điện cho chị L, anh C. Anh H, chị L, anh C không yêu cầu Trần Văn H bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H không yêu cầu Trần Văn H phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng đã bỏ ra để mua xe đạp điện; anh R đã nhận số tiền 500.000 đồng do H bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà L cho H mượn xe mô tô biển kiểm soát 75F5-0446 nhưng không biết việc H sử dụng để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75F5-0446 cho chị L là đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Buộcbị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày tạm giam 16/10/2019.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, thông báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòacó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận**:*
- TAND Tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thành phố Huế;
- Cơ quan CATP Huế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TT Huế;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúc Mỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**